TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 3
PHIẾU SỐ 9

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số bé nhất trong các số 894, 849, 794, 895 là:

A. 894 **B.** 849 **C.** 794 **D.** 895

Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 28 : ……. = 7

A. 11 **B.** 4 **C.** 7 **D.** 24

Câu 3. Số lớn là 12, số bé là 6. Hỏi số lớn gấp mấy lần số bé?

A. 3 lần **B.** 18 lần **C.** 6 lần **D.** 2 lần

Câu 4. Phần đã tô màu của hình bên là một phần mấy của hình đó?



A. 1/4 **B.** 1/6 **C.** 1/2 **D.** 1/5

Câu 5. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 4 m 7 cm = ……. cm

A. 470 **B.** 4007 **C.** 407 **D.** 47

Câu 6. M là trung điểm của đoạn thẳng AB. Biết AB = 34 cm, độ dài đoạn AM là:

A. 17 cm **B.** 32 cm **C.** 34 cm **D.** 68 cm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) ……. × 3 = 18

b) ……. : 5 = 14

c) ……. − 288 = 246

d) 48 : ……. = 8

Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 1/5 của 45 là 40	
b) 6 × 9 = 60	
c) 42 : 4 = 10 (dư 2)	
d) 7 m = 70 cm	

Bài 3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 4 trăm, 2 chục, 8 đơn vị viết là: ……

b) Số lớn nhất trong các số 394, 804, 546, 692, 727 là: ……

c) Số bé nhất trong các số trên là: ……

d) Số liền sau của số lớn nhất ấy là: ……

Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Gấp 63 lên 9 lần: ……

b) Giảm 81 đi 9 lần: ……

c) 17 thêm 2 đơn vị: ……

d) Gấp 17 lên 2 lần: ……

Bài 5. Tính:

a) 335 g + 214 g = …… g

b) 892 ml − 590 ml = …… ml

c) 193 mm × 2 = …… mm

d) 192 kg : 6 = …… kg

Bài 6. Một sợi dây dài 60 m được cắt thành 6 đoạn bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn dài bao nhiêu mét?

a) Trả lời: Mỗi đoạn dài …… m

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 3 · Phiếu số 9

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	B	D	B	C	A

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 18 : 3 = 6

b) 14 × 5 = 70

c) 246 + 288 = 534

d) 48 : 8 = 6

Bài 2.

a) S; b) S; c) Đ; d) S

Bài 3.

a) 428

b) Số lớn nhất là 804

c) Số bé nhất là 394

d) 804 + 1 = 805

Bài 4.

a) 63 × 9 = 567

b) 81 : 9 = 9

c) 17 + 2 = 19

d) 17 × 2 = 34

Thêm một số đơn vị thì cộng, gấp lên nhiều lần thì nhân, giảm đi nhiều lần thì chia.

Bài 5.

a) 549 g

b) 302 ml

c) 386 mm

d) 32 kg

Bài 6.

60 : 6 = 10 (m)